KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	3,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-2.7%	-

DT thuần

2024

344 tỷ VNĐ

YoY
▲ 248
▲ 258%

LN gộp

2024

30.5 tỷ VNĐ

YoY
▲ 47.1
▲ 284%

LN thuần

2024

-34.4 tỷ VNĐ

YoY
▲ 33.0
▲ 49.0%

LN sau thuế

2024

-46.7 tỷ VNĐ

YoY
▲ 32.7
▲ 41.2%

ROE

2024

-17.1%

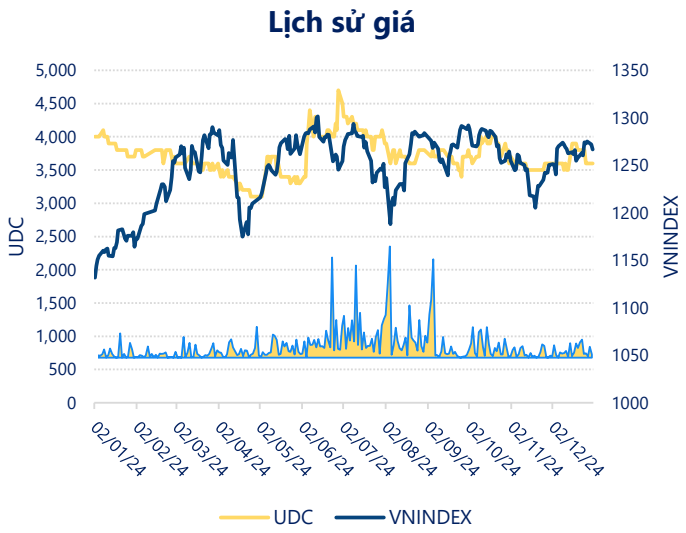
+/- YoY
▲ 8.1%

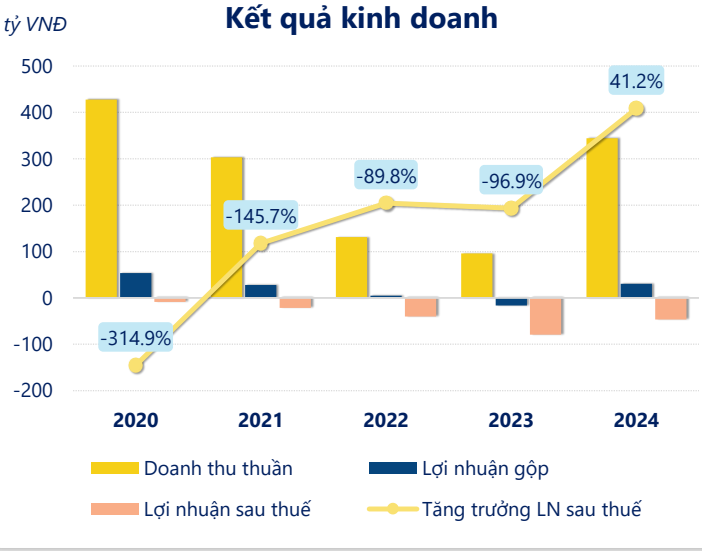
ROA

2024

-4.5%

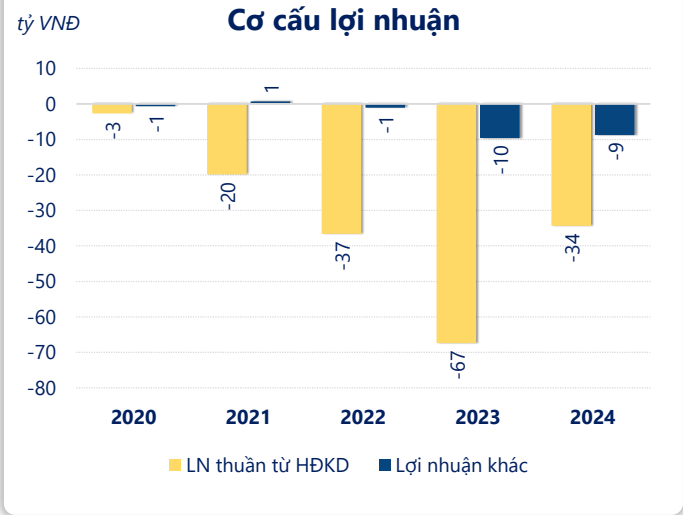
+/- YoY
▲ 3.8%

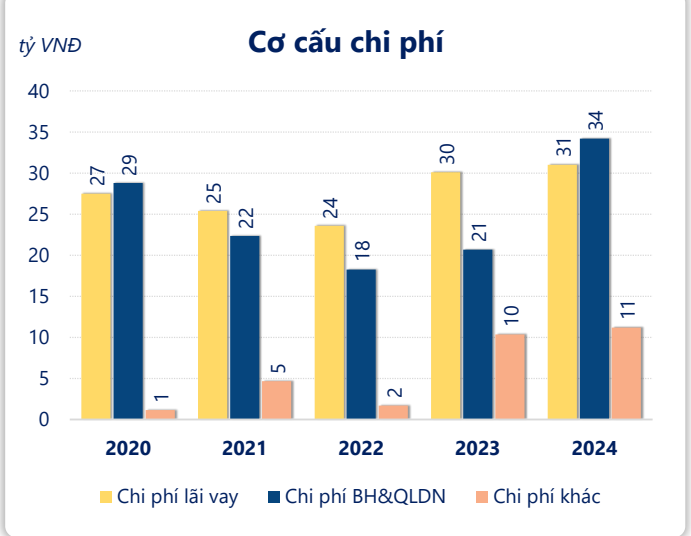




Kết quả kinh doanh **UDC** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 258%** đạt **344.1** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 41.2%** đạt **-46.69** tỷ đồng.

Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -17.1% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

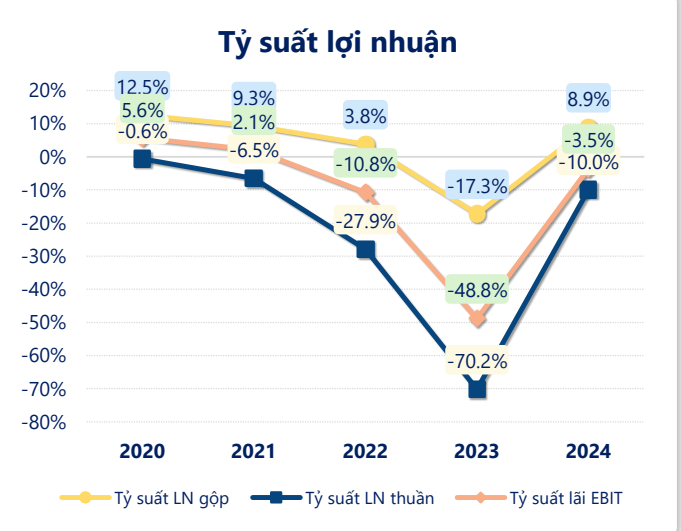


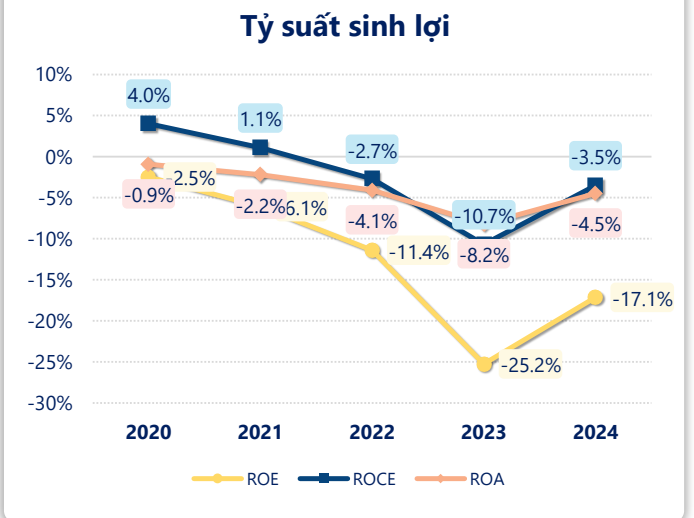


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **UDC** năm **2024 tăng lên 32.99** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 34.40 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2023** là 67.39 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

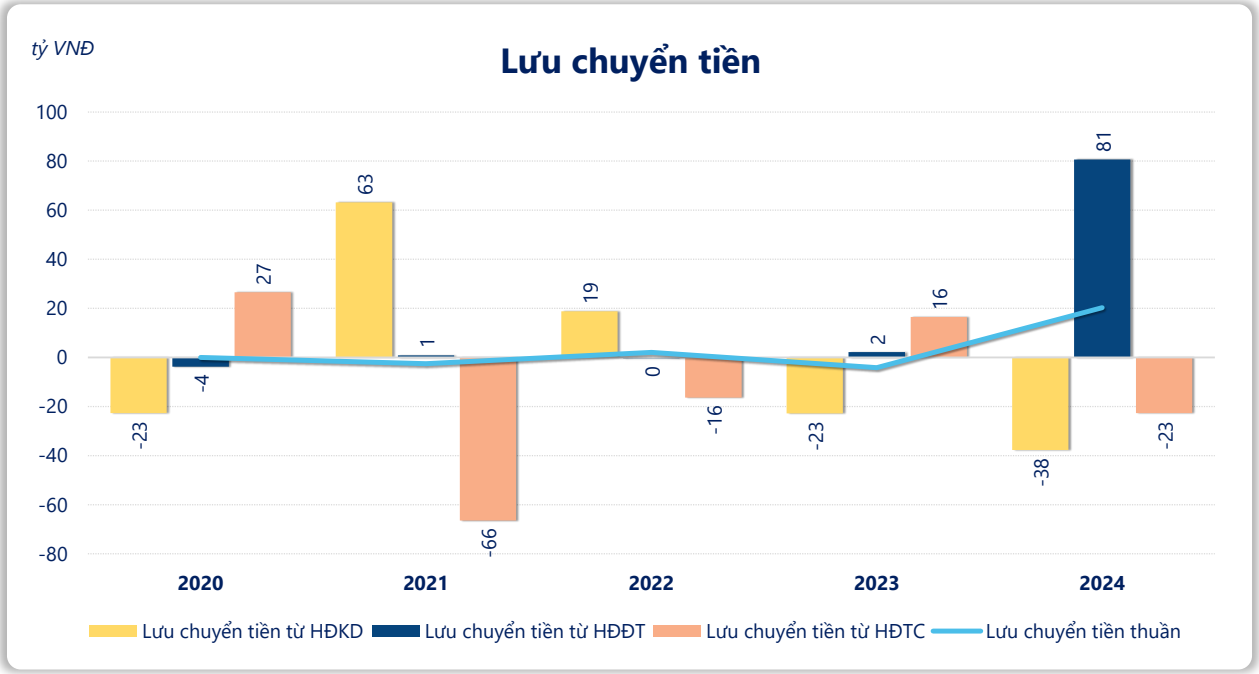
Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **30.99** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **34.18** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **11.17** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của UDC năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **-17.1%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**428**	**303**	**131**	**96.0**	**344**
Giá vốn hàng bán	374	275	126	113	314
Lợi nhuận gộp	**53.4**	**28.1**	**4.95**	**-16.6**	**30.5**
Doanh thu HĐTC	0.14	0.14	0.25	0.69	0.26
Chi phí TC	27.5	25.7	23.6	30.8	31.0
Chi phí lãi vay	**27.5**	**25.4**	**23.6**	**30.1**	**31.0**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	3.29	3.00	2.89	2.60	1.22
Chi phí QLDN	25.5	19.3	15.4	18.1	33.0
LN thuần từ HĐKD	**-2.69**	**-19.8**	**-36.6**	**-67.4**	**-34.4**
Lợi nhuận khác	-0.69	0.73	-1.07	-9.59	-8.78
LN trước thuế	**-3.38**	**-19.1**	**-37.7**	**-77.0**	**-43.2**
Lợi nhuận sau thuế	**-8.64**	**-21.2**	**-40.3**	**-79.4**	**-46.7**
LNST của CĐ cty mẹ	**-9.99**	**-23.4**	**-40.1**	**-73.3**	**-38.5**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của UDC bằng **20.28** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-4.16 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-37.70** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **80.67** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-22.68** tỷ đồng.